

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2022/HS-ST**

Ngày: 09-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Huế.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thông.

2. Đinh Xuân Đông.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Quốc Chương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2022/HSST-QĐ ngày 31-8-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đối với bị cáo:

**Lê Văn P**, sinh năm: 1996 tại tỉnh Bến Tre; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Lê Ngọc A và bà Hồ Thị Mỹ K; con thứ 02 trong gia đình có 03 anh em; chưa có vợ, con; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HS-ST ngày 18/9/2018 của TAND huyện C, tỉnh Bến Tre, xử phạt 12 tháng tù; chấp hành án tại Trại giam Châu Bình – Cục C10, Bộ Công an. Ngày 22/02/2019, chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích (Do chưa thực hiện xong án phí của Bản án); nhân thân: Ngày 11/01/2013 bị UBND huyện C, tỉnh Bến Tre ra Quyết định số 268/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 18 tháng. Ngày 21/7/2014, chấp hành xong quyết định (Đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Gia Nghĩa – có mặt.

**- Người bị hại:**

1. Anh Dương Đình H – có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

2. Anh Phạm Bá T – có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 22-3-2021, anh Phạm Bá T, sinh năm 1980, trú tại: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố G điều khiển xe mô tô Honda, loại Dream, BKS: 48B1-346.59 (là xe của Ban Quản lý rừng phòng hộ N giao cho anh T quản lý, sử dụng) đến nhà rẫy ông Dương Đình H, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn C, xã Đ gửi xe để đi tuần tra bảo vệ rừng phòng hộ N thì ông H đồng ý. Anh T dựng xe ở sân trước nhà kho rồi điều khiển ca nô chạy dọc sông Đồng Nai để thực hiện nhiệm vụ tuần tra, bảo vệ rừng.

Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, ông H đi ra trung tâm thành phố G để giải quyết cá nhân, lúc này ở nhà rẫy có một mình Lê Văn P, là người làm thuê cho ông H. P thấy xe mô tô BKS: 48B1-346.59 của anh T đang dựng trước sân nhà kho không khóa cổ nên nảy sinh ý định lấy trộm. P lấy trong balo của mình 01 tuốc nơ vít và 01 đoạn dây điện dài khoảng 40cm (đây là dụng cụ P đem theo để sửa điện). Rồi dùng tua vít mở phần ốp nhựa ở đầu xe và sử dụng dây điện đấu dây ổ khóa, khi thấy đèn khởi động xe bật sáng, P đạp nổ xe máy. Sau đó, P đi vào trong kho, lấy trộm 02 bộ kích điện, 01 bình ắc quy khô, 01 máy cắt kim loại cầm tay của ông H rồi đem cất giấu vào trong balo của P. Tiếp đó, P điều khiển xe mô tô BKS: 48B1-346.59 đi về nhà P thuộc ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. Tài sản P trộm cắp gồm 02 bộ kích điện, 01 bình ắc quy, 01 máy cắt kim loại cầm tay, P đem bán cho tiệm thu mua phế liệu (không rõ địa chỉ) lấy số tiền 450.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết, còn chiếc xe mô tô BKS: 48B1- 346.59, P sử dụng làm phương tiện đi lại. Sau khi mất tài sản anh T và ông H trình báo sự việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa. Ngày 23-5-2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Văn P. Ngày 23-7-2021, Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã đối với P. Đến ngày 01-5-2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa phát hiện và bắt giữ được P tại ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG ngày 16/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự, kết luận:

Tại thời điểm ngày 22/3/2021, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, BKS: 48B1-346.59 giá trị 7.590.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐG ngày 27/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự, kết luận:

Tại thời điểm ngày 22-3-2021, 02 bộ kích điện nhãn hiệu DHM Inverter 180W DC 12V-AC220v giá trị 640.000 đồng; 01 bình acquy khô nhãn hiệu Honda loại 12V, giá trị 280.000 đồng; 01 máy cắt kim loại cầm tay nhãn hiệu Bosch GWS 0606 giá trị 680.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Lê Văn P trộm cắp là 9.190.000 đồng.

Cáo trạng số 48/CT-VKS-GN ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, đã truy tố bị cáo Lê Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, khoản và điều luật áp dụng như Cáo trạng là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ngày 14-4-2021 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 48B1-346.59 cho anh Phạm Bá T là người quản lý, sử dụng hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, Ban Quản lý rừng phòng hộ N và anh T không có yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 22-3-2021, nhà ông Dương Đình H tại thôn C, xã Đ, thành phố G, Lê Văn P lợi dụng thời điểm các chủ sở hữu sơ hở đã trộm cắp của anh Phạm Bá T xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, BKS: 48B1- 346.59, giá trị 7.590.000 đồng, trộm cắp của ông Dương Đình H 02 bộ kích điện, 01 bình acquy khô, 01 máy cắt kim loại cầm tay, giá trị 1.600.000 đồng. Tổng giá trị giá tài sản trộm cắp là 9.190.000 đồng. Do đó, đủ căn cứ kết luận Lê Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

#### ***Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:***

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các*

*trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, đã gây mất trật tự, an ninh tại địa phương nơi tội phạm được thực hiện nói riêng và xã hội nói chung, mặt khác bị cáo đã từng bị kết tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học để trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, cụ thể: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HS-ST ngày 18-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre, xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại Trại giam Châu Bình - Cục C10 của Bộ Công an. Ngày 22-02-2019, chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích (chưa thực hiện xong án phí của bản án). Do đó, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội gây thiệt hại không lớn, tại phiên tòa bị hại anh Phạm Bá T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện tại không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận ngày 14-4-2021 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 48B1-346.59 cho anh Phạm Bá T là người quản lý, sử dụng hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Phạm Bá T, ông Dương Đình H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giam ngày 02-5-2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận ngày 14-4-2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa ra quyết định trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 48B1-346.59 cho anh Phạm Bá T là người quản lý, sử dụng hợp pháp.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an Tp G;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố G;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Huế**